TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TP. HÀ NỘI** **- - - *&*- - -**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **- - - - - - - - - **&** - - - - - - - - -**

Bản án số: **40**/2019/HS-ST
Ngày: 24.4.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.
2. Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24.4.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 09.4.2019 đối với bị cáo:

Trần Như T, sinh năm 1992, tại Thái Nguyên.
Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị B; có 4 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 24.12.2018 đến ngày 28.12.2018.

Tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23.12.2018 Trần Như T điều khiển xe máy BKS 20F1-046.22 đi làm từ nhà xuống Hà Nội. Khi đi đến khu vực chợ Đồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên thì T gặp một người đàn ông không quen biết mua 200.000đ được 02 gói ma túy. Sau khi mua, T cất ma túy vào túi quần bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi Hà Nội. Khoảng 23 giờ 25 phút T đi đến đoạn đường gom Võ Nguyên Giáp thuộc địa phận khối 4, xã P, huyện S thì bị Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện, thu giữ của Trần

Như T 02 gói giấy bạc bên trong chứa bột màu trắng T khai là hêrôin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 20F1-046.22.

Tại kết luận giám định số 9743 ngày 30.12.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,122gam.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 20F1-046.22 đăng ký mang tên Mã Văn Th, xe máy do bà B là mẹ của T mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, kết quả tra cứu xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xe máy trên là tài sản hợp pháp của bà B, việc T sử dụng xe máy đi mua ma túy bà B không biết nên Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy cho bà B.

Đối với người bán ma túy cho T: T khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28.3.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Trần Như T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, đại diện Viện kiểm sát huyện S giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật tại Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 và Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt Trần Như Tới từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của bị cáo và giám định viên. Trả lại bị cáo Tới 01 điện thoại di động Mobistar.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 23.12.2018, tại đường gom đường Võ Nguyên Giáp thuộc địa phận khối 4, xã P, huyện S, TP.Hà Nội, Trần Như T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,122gam Heroine với mục đích để sử

dụng. Căn cứ vào trọng lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ thì hành vi của Trần Như T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, ngoài ra người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng theo Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do để thỏa mãn cơn nghiện ma túy bị cáo đã cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt HĐXX xét bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy không lớn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên với loại tội bị cáo phạm phải là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Trần Như T 12** (mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24.12.2018 đến ngày 28.12.2018.

2.Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của bị cáo và Giám định viên.

+Trả lại bị cáo Trần Như T 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar số Imei 352223020445328.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chử Phương Ngọc

Nơi nhận:
- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.